

Số: 428 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;
mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018**

(Báo cáo trình Kỳ họp thứ sáu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi về tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kinh tế; lãi suất tín dụng, giá cả, thị trường cơ bản ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, năng lực sản xuất mới tiếp tục được bổ sung; bộ máy chính quyền các cấp hoạt động đồng bộ,... tỉnh Lạng Sơn vẫn phải đối mặt với khó khăn, thách thức về nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn vốn đầu tư công giảm; các doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là quy mô nhỏ, siêu nhỏ; một số quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng chưa đồng bộ, chồng chéo; thời tiết diễn biến bất thường; nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh...

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nghị quyết, quyết định của trung ương, của tỉnh; tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế trọng tâm và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 theo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quyết định của UBND tỉnh bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, thẳng thắn, trách nhiệm; thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban để giải quyết kịp thời, hiệu quả công việc; lựa chọn, tổ chức một số hội nghị chuyên đề quan trọng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đi vào thực chất, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra; theo dõi sát diễn biến tình hình thực tế để có biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức giao ban trực tuyến. Tăng cường công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, giữa các sở, ban, ngành với UBND các huyện, thành phố. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ về liêm chính, kiến tạo phát triển, hành động, phục vụ nhân dân; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chỉ đạo huy động tối đa các nguồn lực, thực hiện quyết liệt các biện pháp phát triển những ngành, lĩnh vực có thế mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chủ động, tích cực, đổi mới công tác phát triển doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, giải quyết kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp, người dân; chỉ đạo rà soát, cắt giảm các loại phí, chi phí đối với doanh nghiệp.

Chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia và đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại.

Cùng với sự thống nhất, quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, năm 2017 đạt và vượt 16/18 chỉ tiêu đã đề ra¹. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 8,02% (mục tiêu 8 - 9%), trong đó: Nông lâm nghiệp tăng 2,26% (mục tiêu 3,5 - 4%), công nghiệp - xây dựng tăng 25,56% (mục tiêu 9 - 10%), dịch vụ tăng 8,31% (mục tiêu 9 - 10%), thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 8,05%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông lâm nghiệp chiếm 22,85%, công nghiệp - xây dựng 18,28%, dịch vụ 49,73%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,13%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng.

a) Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có chuyển biến tích cực về nhận thức và cách thức tổ chức thực hiện, nhất là phát triển sản xuất hàng hóa, xây dựng nhãn mác, thiết kế bao bì sản phẩm, tổ chức thành công các ngày hội, hội thi² để quảng bá nông sản của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần đoàn kết cùng hướng đến lợi ích chung của cộng đồng. Một số huyện làm tốt công tác quảng bá nông sản như: Chi Lăng, Văn Lăng, Cao Lộc. Vùng sản xuất hàng hóa tập trung ngày càng rõ nét, các vùng sản xuất áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến từng bước được hình thành và mở rộng³. UBND tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng và triển khai Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm nghiệp.

¹ Hai chỉ tiêu chưa đạt là xây dựng nông thôn mới và thu ngân sách trên địa bàn.

² Đã xây dựng được nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa cho rau Lạng Sơn, thạch đen Tràng Định, quýt Bắc Sơn. Tổ chức thành công ngày hội Na Chi Lăng, tuần lễ Na Chi Lăng tại Hà Nội, hội thi Hồng Bảo Lâm huyện Cao Lộc, Hồng Vành Khuyên huyện Văn Lăng,...

³ Có 88,51 ha na Chi Lăng, 7,5 ha chè Đình Lập, 20 ha hồng Bảo Lâm huyện Cao Lộc, 100 ha hồng Vành Khuyên huyện Văn Lăng, 50 ha quýt tại huyện Tràng Định, 17 ha quýt tại xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; 5ha na tại xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng sản xuất theo tiêu chuẩn GlobaGAP.

Sản xuất nông lâm nghiệp có sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu cây trồng sang các sản phẩm có lợi thế, đem lại giá trị kinh tế cao. Tổng diện tích gieo trồng cây nông nghiệp 99,4 nghìn ha, đạt 97% kế hoạch, tương đương cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực 326,5 nghìn tấn, đạt 104,2% kế hoạch, tương đương cùng kỳ. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tăng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao⁴. Sản lượng thu hoạch các sản phẩm chủ lực như: Na, rau các loại, thuốc lá,...⁵ tăng so với cùng kỳ, mang lại giá trị kinh tế, đóng góp đáng kể vào giá trị tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, tổng đàn tăng so với cùng kỳ⁶. Công tác xã hội hóa đầu tư trồng rừng có chuyển biến tích cực, toàn tỉnh đã trồng rừng mới được 11.370 ha, đạt 126,3% kế hoạch, tăng 7,4% so với cùng kỳ⁷. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường, không để xảy ra các điểm nóng, tụ điểm phức tạp⁸, tuy nhiên vẫn xảy ra 30 vụ làm cháy 75,36 ha rừng, tăng 19 vụ so cùng kỳ; nguyên nhân chủ yếu do thời tiết khô hạn, tranh chấp đất rừng giữa các hộ dân với công ty lâm nghiệp, sự thiếu ý thức của một số người dân,...

Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường. Kiểm soát, ngăn chặn có hiệu quả chủng vi rút cúm A/H7N9 và các chủng vi rút cúm gia cầm khác. Triển khai có hiệu quả Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm của người dân từng bước được nâng lên. Chủ động triển khai có hiệu quả các phương án phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; khắc phục kịp thời thiệt hại do các cơn bão gây ra.

Chương trình xây dựng nông thôn mới có chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện. Đã lựa chọn một số thôn tiêu biểu trong số các xã đạt chuẩn để tập trung xây dựng “Khu dân cư kiểu mẫu”; lựa chọn 03 dự án tổng thể và 07 mô hình phát triển sản xuất gắn với xây dựng nhãn mác sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị để tập trung chỉ đạo điểm; đã hỗ trợ 28,6 tỷ đồng cho 43 xã để thực hiện các dự án, mô hình phát triển sản xuất; bước đầu xuất hiện một số mô hình sản xuất hiệu quả, một số sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường. Trong năm 2017 đã phân bổ 186,6 tỷ đồng cho xây dựng hạ tầng, bổ sung 27 công trình thiết yếu thuộc các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017 và 5 xã đặc biệt khó khăn, khởi công mới 70 công trình xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Triển khai xây dựng Đề án nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020. Ước hết năm 2017

⁴ Cây ớt diện tích 576 ha tăng 42,46%; thuốc lá 2.472 ha tăng 23,7%, thạch đen 1925,0 ha tăng 34,2%, khoai tây 655,7 ha tăng 18,7%...

⁵ Na sản lượng thu hoạch đạt 22 nghìn tấn, rau các loại sản lượng 90,9 nghìn tấn, cây thuốc lá 2,2 ngàn ha tăng 15,7%, sản lượng 4,9 nghìn tấn, tăng 16,6%;...

⁶ Tổng đàn trâu khoảng 124,3 nghìn con, đạt kế hoạch và tương đương cùng kỳ; đàn bò 37,9 nghìn con, đạt 103,9% kế hoạch, tăng 4,5%; đàn lợn 301,7 nghìn con, đạt 89,5% kế hoạch, giảm 2%; đàn gia cầm 4.556 nghìn con, đạt 123% kế hoạch, tăng 3,9%. Diện tích nuôi trồng thủy sản 1.300 ha, đạt 108,3% kế hoạch, tăng 1%; sản lượng 1.549 tấn, đạt 82,8% kế hoạch, tương đương cùng kỳ.

⁷ Trồng rừng tập trung 6.567,7 ha, đạt 109,5% kế hoạch, tăng 10,5% so cùng kỳ (do các hộ dân đã tích cực bỏ vốn trồng rừng); trồng cây phân tán 4.728,1ha, đạt 159,9% kế hoạch, tăng 3,2% so cùng kỳ.

⁸ Phát hiện, xử lý 124 vụ khai thác lâm sản trái phép, giảm 02 vụ so cùng kỳ, tịch thu 137,3 nghìn m³ gỗ các loại.

có 12/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁹, thành phố Lạng Sơn được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Công tác xây dựng nông thôn mới mặc dù không đạt kế hoạch nhưng đã thể hiện sự quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành và tích cực vào cuộc của người dân trong điều kiện xuất phát điểm thấp, khả năng huy động nguồn lực khó khăn, nguồn vốn đầu tư công bị cắt giảm.

b) Phát triển kinh tế cửa khẩu

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đạt được kết quả tích cực về xây dựng kết cấu hạ tầng: Hoàn thành đưa vào sử dụng Tòa nhà cửa khẩu Hữu Nghị, thông xe tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan, các dự án nâng cấp đường ra cửa khẩu được quan tâm đẩy nhanh tiến độ góp phần nâng cao năng lực thông quan hàng hoá. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đầu tư các hạng mục còn thiếu theo Giấy chứng nhận đầu tư của 31 dự án đầu tư bến, bãi đỗ xe tại khu vực cửa khẩu. Đã yêu cầu 6 dự án hoạt động đúng chức năng được Tổng cục Hải quan chấp thuận, có 12/25 dự án hoàn thiện hồ sơ pháp lý, 10/25 dự án hoàn thiện các hạng mục đầu tư. Hoàn thành quy hoạch chi tiết cửa khẩu phụ Na Hình, khu vực Co Sa và điều chỉnh quy hoạch chi tiết cửa khẩu Cốc Nam. Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và giao hơn 4 ha mặt bằng sạch cho chủ đầu tư thực hiện dự án Khu Trung chuyển hàng hóa.

Xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tiếp tục tăng. Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực thực thi công vụ; lãnh đạo tỉnh, các ngành chức năng chủ động gỡ gỡ để giải quyết khó khăn, vướng mắc, thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh; đổi mới phương pháp kiểm tra, kiểm soát, giải quyết kịp thời ách tắc hàng hóa,... Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 4,65 tỷ USD, bằng 113,4% kế hoạch, tăng 12,6% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu 2,7 tỷ USD, bằng 125,6% kế hoạch, tăng 12,5%; nhập khẩu 1,95 tỷ USD, đạt kế hoạch, tăng 12,7%. Xuất khẩu hàng địa phương 114,5 triệu USD, đạt kế hoạch, tăng 9,6%¹⁰. Kết quả này thể hiện các cửa khẩu của tỉnh vẫn là cửa khẩu đường bộ chủ lực về xuất khẩu nông lâm hải sản, nhập khẩu tư liệu sản xuất của cả nước.

c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Các dự án đầu tư công được tập trung thực hiện quyết liệt. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là dự án trọng điểm. Các nguồn vốn được bố trí tập trung cho trả nợ xây dựng cơ bản, các dự án hoàn thành và chuyển tiếp, hạn chế tối đa khởi công mới. Tổng các nguồn vốn đầu tư

⁹ Bình quân 01 xã đạt 8,4 tiêu chí, giảm 33 xã dưới 5 tiêu chí (từ 46 xã xuống còn 13 xã so với kết quả rà soát, đánh giá tiêu chí tháng 3 năm 2017); tăng bình quân 1,2 tiêu chí/xã so với kết quả đầu năm, cụ thể như sau: có 36 xã đạt 19 tiêu chí, 03 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 13 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 142 xã đạt từ 5-9 tiêu chí, 13 xã đạt dưới 5 tiêu chí. 2 xã không đạt chuẩn là xã Bình Xá, huyện Đình Lập và xã Văn An, huyện Văn Quan.

¹⁰ Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là nông lâm hải sản và hàng hóa có nguồn gốc từ nước thứ 3. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị máy móc, ô tô tải, nông cụ, phụ gia công nghiệp, phụ kiện may mặc, hàng tiêu dùng,...

do tình quản lý 2.432,3 tỷ đồng¹¹; khối lượng thực hiện 2.536,3 tỷ đồng, đạt 104,3% kế hoạch, giảm 6,9% so với cùng kỳ. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm đạt kết quả tích cực như: Cầu Kỳ Cùng, Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố,... nhưng vẫn còn một số dự án chậm tiến độ, chủ yếu do vướng mắc về giải phóng mặt bằng như dự án: Đường giao thông Khu phi thuế quan giai đoạn 1, Đường phục vụ xuất nhập khẩu, đầu nối từ cửa khẩu Tân Thanh (Việt Nam) với khu kiểm soát Khả Phong (Trung Quốc), Nhà máy nhiệt điện Na Dương II,... Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1, hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển bằng nhiều hình thức. Quỹ đầu tư phát triển đã giải ngân được 40 tỷ đồng để thực hiện 04 dự án trọng điểm của tỉnh cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đang lựa chọn dự án thực hiện chính sách “Chính quyền bảo đảm cho doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại”. Phê duyệt đề xuất đầu tư 04 dự án, phê duyệt báo cáo khả thi 02 dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Kết cấu hạ tầng được tăng cường đáng kể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân. Đã có nhiều công trình lớn được khởi công, góp phần tạo nền tảng cho tỉnh phát triển trong tương lai. Đã đưa vào sử dụng 15 dự án quan trọng¹², dự kiến hết năm 2017 tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Hữu Lũng - Chi Lăng (Km45+100 - Km108+500) cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, thi công đạt 20% khối lượng; Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý thực hiện đường cao tốc đoạn Chi Lăng - Hữu Nghị theo hình thức BOT để tăng hiệu quả dự án Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn. Đã hoàn thành thăm tăng cường mặt đường Quốc lộ 1, một số đoạn tuyến quốc lộ 4A, 4B đang được cải tạo, sửa chữa. Hệ thống đường nội bộ trong các khu đô thị Phú Lộc I, II, III,... được tập trung đẩy nhanh tiến độ; tiếp tục cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường, vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng, xử lý nước thải, chỉnh trang đô thị tại thành phố Lạng Sơn và một số thị trấn.

Chủ động lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng đường giao thông nông thôn, nhất là tại các xã điểm nông thôn mới; cung ứng 41.800 tấn xi măng làm đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, nâng tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã lên 73%. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 05 dự án

¹¹ Vốn cân đối ngân sách địa phương 1.117,6 tỷ đồng, trong đó: Cân đối NSDP theo chỉ 683,1 tỷ đồng; thu từ xổ số kiến thiết 11,5 tỷ đồng; thu phí bến bãi 100 tỷ đồng; vốn thu từ sử dụng đất 160 tỷ đồng, vốn giao bổ sung trong năm 163 tỷ đồng; Nguồn vốn NSTW 1.198,7 tỷ đồng, trong đó: Chương trình MTQG 338,1 tỷ đồng (NTM 176,5 tỷ đồng; Giảm nghèo bền vững 161,6 tỷ đồng); vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu 442 tỷ đồng; vốn nước ngoài (ODA) 310,1 tỷ đồng, vốn TPCP 108,5 tỷ đồng; Nguồn dự phòng NSTW 116 tỷ đồng.

¹² Nhà làm việc liên ngành và nhà công vụ cửa khẩu Ba Sơn; Công cửa khẩu Nà Nưa; Tiểu dự án cơ sở hạ tầng cửa khẩu Hữu Nghị; dự án thành phần đầu nối đường Na Sầm - Na Hình (ĐT 230) với đường tuần tra biên giới; Bệnh viện 700 giường; Trường mầm non xã Vạn Linh; Đường vào khu du lịch Mẫu Sơn; Trụ sở Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Nhà làm việc Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh; Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Huyện ủy Hữu Lũng; cải tạo, sửa chữa Trường THPT Chu Văn An (cũ); đoạn tuyến quốc lộ 3B; Công viên bờ sông Kỳ Cùng (giai đoạn II).

thủy lợi¹³ và tiếp tục sửa chữa, kiên cố kênh mương, xây kè các loại, nâng tỷ lệ diện tích bảo đảm tưới tiêu lên 73%¹⁴. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước tại các khu đô thị, khu vực nông thôn, nâng tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh lên 89,1%; tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch lên 98,3%; tỷ lệ thôn có điện đạt 96,9% (còn 67 thôn chưa có điện, giảm 10 thôn so với năm 2016). Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 28 phòng học, 7 nhà nội trú kiên cố cho các trường phổ thông dân tộc bán trú.

d) Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 5.709 tỷ đồng, bằng kế hoạch và tăng 9,8% so với cùng kỳ. Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thi công như: Các nhà máy thủy điện, xưởng chế biến gỗ công nghệ cao, cơ sở sản xuất gạch không nung, khai thác đá,... Thực hiện thủ tục xây dựng các cụm công nghiệp: Hợp Thành 1, 2, Quảng Lạc. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng như: Điện sản xuất, Clinker, gỗ và các sản phẩm từ gỗ,...¹⁵; một số sản phẩm đạt thấp là: Xi măng, gạch các loại, đá các loại,... nguyên nhân chính là do tiêu thụ chậm, giá nguyên liệu đầu vào tăng.

đ) Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động, nhất là hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu; tiếp tục củng cố và phát triển thương mại nội địa, quan tâm phát triển hạ tầng thương mại và khuyến khích mở rộng thị trường tại khu vực nông thôn, đảm bảo cung ứng đầy đủ mặt hàng thiết yếu và đẩy mạnh thu mua nông sản cho nhân dân. Phát triển các hình thức thương mại điện tử tại các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích,... để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tăng cường xúc tiến thương mại và triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý giá cả, thị trường, chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,25% so với cùng kỳ. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ 14.680 tỷ đồng, tăng 6,17% so với cùng kỳ.

Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó tập trung đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, xây dựng hạ tầng du lịch, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch,... Tham gia nhiều hoạt động văn hóa - du lịch gắn với quảng bá các đặc sản, hình ảnh đẹp của tỉnh. Trong năm đã thu hút được

¹³ Như: Cấp nước sinh hoạt xã Tân Hương; Đập Khuôn Tùng, huyện Trảng Định; sửa chữa, nâng cấp hồ Hua Khao huyện Trảng Định và hồ Khuôi Chủ huyện Cao Lộc; sửa chữa mương hồ Vài Cà, huyện Chi Lăng.

¹⁴ Toàn tỉnh đã mở mới đường giao thông nông thôn được 55 km, làm mặt đường bê tông xi măng 405 km, duy tu sửa chữa 3.850 km nền, mặt đường; Sửa chữa, kiên cố kênh mương 11.387m, tăng 110% so với cùng kỳ. Đát đào, đắp các loại 6.633m³, tăng 109%. Nạo vét kênh mương 656.979m, tăng 28%. Xây, kè các loại 163m³, bằng 49% cùng kỳ và nhiều công trình trường học, điện, nước sinh hoạt...

¹⁵ Điện sản xuất 775 triệu Kwh, đạt 96,9% kế hoạch, tăng 5,3%; Clinker 420 nghìn tấn, đạt 127,3% kế hoạch, tăng 26,5%; gỗ và các sản phẩm từ gỗ 90 nghìn m³, đạt 128,6% kế hoạch, tăng 38,5%...

2,64 triệu lượt khách du lịch, đạt 102% kế hoạch, tăng 5,1%¹⁶. Vận tải hành khách và hàng hóa được thông suốt¹⁷; hoạt động bưu chính đảm bảo thông tin liên lạc, chuyên phát kịp thời; mạng lưới dịch vụ viễn thông tiếp tục mở rộng tới vùng xa, biên giới.

Lĩnh vực ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn, khả năng thanh khoản được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu vốn trên địa bàn, cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng tích cực. Lũy kế đến 31/12/2017, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng ước đạt 22.800 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ; tổng dư nợ tín dụng 23.500 tỷ đồng, tăng 16,5%. Tính đến 31/10/2017 nợ xấu 680 tỷ đồng, chiếm 2,9% tổng dư nợ. Lãi suất cho vay, lãi suất huy động ổn định ở mức thấp¹⁸.

e) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và xúc tiến đầu tư

Tăng cường thực hiện các Nghị quyết 19-2017/NQ-CP, 35/NQ-CP của Chính phủ về nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp bằng những việc làm cụ thể, tích cực. Tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị đề kịp thời tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thành lập, duy trì hoạt động của Tổ tiếp nhận, xử lý thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp; triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ngành, UBND cấp huyện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng...; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh tham gia đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trong năm đã thành lập mới được 510 doanh nghiệp, đạt 102% kế hoạch, tăng 32,9% so với cùng kỳ, với tổng số vốn điều lệ 3.330 tỷ đồng, tăng 31,6%¹⁹. Có 65 doanh nghiệp giải thể, giảm 32%, 80 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 42%. Toàn tỉnh hiện có 2.735 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 17,7 nghìn tỷ đồng²⁰; số doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm 68%, công nghiệp - xây dựng 29%, nông lâm nghiệp 13%; nhóm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng phát triển khá.

Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành thủ tục phá sản 01 doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp²¹. Thành lập mới 27 hợp tác xã, đạt kế hoạch, tăng 20,3% so với cùng kỳ, nâng tổng số

¹⁶ Trong đó khách quốc tế 382 nghìn lượt, khách trong nước 2,26 triệu lượt; doanh thu 910 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch, tăng 5,8%.

¹⁷ Ước hết năm 2017 vận chuyển được 12,1 triệu lượt hành khách; vận chuyển hàng hoá đạt 8.500 nghìn tấn.

¹⁸ Lãi suất huy động từ 1-6 tháng cao nhất là 5,5%; lãi suất cho vay ngắn hạn thuộc lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6,3-6,5%/năm; cho vay ngắn hạn thuộc lĩnh vực không ưu tiên ở mức 6,5-12%/năm.

¹⁹ Trong đó có 70% doanh nghiệp đăng ký trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, 20% lĩnh vực xây dựng, công nghiệp và 10% lĩnh vực nông lâm nghiệp. Có 150 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 357 tỷ đồng; có 83 chi nhánh và văn phòng đại diện của các doanh nghiệp đăng ký thành lập.

²⁰ có 415 chi nhánh và 103 văn phòng đại diện của các doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Giải quyết việc làm trên 48 nghìn lao động với mức thu nhập 4,5 - 5 triệu đồng/tháng/người, nộp ngân sách nhà nước 668 tỷ đồng.

²¹ Hoàn thành thủ tục phá sản Công ty Cơ khí và Cơ điện Lạng Sơn và thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Lạng Sơn

hợp tác xã lên 161 hợp tác xã; xây dựng 02 mô hình hợp tác xã điếm sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm có sự liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất; thực hiện 05 mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm chủ lực tại một số hợp tác xã điếm hình của tỉnh.

Công tác xúc tiến thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực. Đã quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 52 dự án với tổng vốn đầu tư 9.004 tỷ đồng²². Thu hồi giấy chứng nhận đầu tư 13 dự án do chậm tiến độ, nhà đầu tư không có khả năng thực hiện. Tiếp tục thực hiện 11 dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) với tổng vốn trên 2.900 tỷ đồng, 6 khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài và 8 khoản viện trợ phi dự án với tổng vốn 493,3 nghìn USD. Cấp mới 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 2 triệu USD, cấp điều chỉnh 2 dự án FDI; toàn tỉnh hiện có 28 dự án FDI với tổng vốn trên 228 triệu USD. Một số dự án đầu tư quy mô lớn đang triển khai tích cực như: Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn và nhà phố Shop-house; dự án Khu Trung chuyển hàng hóa; dự án Khu đô thị mới Mai Pha,... Dự án Khu vui chơi giải trí và du lịch sinh thái Núi Tuyết Mẫu Sơn chậm triển khai thực hiện do mâu thuẫn nội bộ giữa các nhà đầu tư, hiện đang xem xét, xử lý dự án theo quy định.

g) Công tác quản lý, điều hành ngân sách

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Ngay từ đầu năm đã thành lập Ban Chỉ đạo thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, phân công các thành viên chủ động thực hiện nhiệm vụ theo từng tháng, thực hiện quyết liệt công tác chống thất thu, tập trung thu các khoản đạt thấp, thu nợ đọng thuế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hải quan, thực hiện nghiêm các quy định về đấu giá đất. Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, tài nguyên và chống buôn lậu được thực hiện tích cực, hiệu quả góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Công tác thu nội địa có nhiều đổi mới và đạt kết quả đáng khích lệ, thu ngân sách tại các huyện, thành phố đều đạt và vượt dự toán giao, trong đó thành phố Lạng Sơn và các huyện: Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình, Tràng Định đạt kết quả rất tích cực. Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 6.311 tỷ đồng, đạt 85,04% dự toán, tăng 0,65% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa là 2.211 tỷ đồng, đạt 115,1% dự toán, tăng 19,7%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.100 tỷ đồng, đạt 74,55% dự toán, giảm 7,29%. Nợ thuế nội địa là 101 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với đầu năm, bằng 4,6% tổng thu nội địa. Một số khoản thu nội địa tăng cao như: Thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp,...

Các khoản chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, đúng định mức, chế độ, chỉ chi trong khả năng ngân sách. Đảm bảo được các nhiệm vụ chi thường xuyên, cấp bách, đột xuất. Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi cho đầu tư phát triển, chi trả nợ. Tổng chi ngân sách địa phương 9.598 tỷ

²² Trong đó có 34 dự án cấp mới, 18 dự án cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

đồng, đạt 115,4% dự toán, tăng 15,1% so với cùng kỳ²³. Đã trả nợ xây dựng cơ bản được 249,3 tỷ đồng, đạt 51,7% số nợ, trả nợ gốc vay đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn vay Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Phát triển 552 tỷ đồng.

2. Về văn hoá - xã hội

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học tiếp tục được nâng lên. Tổ chức kỳ thi trung học phổ thông đảm bảo nghiêm túc, an toàn, thuận lợi, giảm áp lực và chi phí cho học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,31%, tăng 2,3% so với năm 2016, tương đương mặt bằng chung toàn quốc; có 135 học sinh đoạt giải các kỳ thi quốc gia²⁴; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Công nhận mới 19 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 172 trường, đạt 23,9%. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên các cấp học²⁵. Hoàn thành sắp xếp lại các trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề²⁶. Triển khai thí điểm mô hình trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao với 25 trường, 90 lớp.

Chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sỹ từng bước được nâng lên; tổ chức khám, chữa bệnh cho 660 nghìn lượt người. Thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm, nhất là dịch cúm A/H7N9; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm²⁷. Năm 2017 có 29 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, nâng tổng số xã đạt lên 88 xã, chiếm 38,9%; có 9,2 bác sỹ và 27,6 giường bệnh trên 10.000 dân. Triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý Bệnh viện đa khoa tỉnh theo hướng tự chủ toàn bộ, năm 2017 đã giảm 64% ngân sách nhà nước cấp cho bệnh viện. Hoàn thành, đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa 700 giường (giai đoạn 1), Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh.

Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, tổ chức các lễ hội lớn với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thiết thực. Xây dựng quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, Đề án khu di tích lịch sử Chi Lăng. Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ được triển khai rộng khắp, trang trọng với nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình người có công, thể hiện ý nghĩa nhân văn sâu sắc, truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc²⁸. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp lần thứ VIII. Đã cử 17 đoàn vận động viên tham dự các giải quốc tế đạt 43 huy chương (04 vàng, 16 bạc, 23 đồng), 4

²³ Trong đó: Chi cân đối ngân sách địa phương 8.389 tỷ đồng, đạt 117,5% dự toán, tăng 18%; chi các chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ khác là 1.209 tỷ đồng, đạt 100,8% dự toán, bằng cùng kỳ.

²⁴ Trong đó kỳ thi HSG các môn văn hoá lớp 12: số HS đạt giải 14(25,9), trong đó 01 Giải nhất môn Lịch sử; Số sản phẩm đạt giải cuộc thi KHKT cấp Quốc gia: 05/06 (83,3%): 01 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải KK.

²⁵ Đã thành lập thêm 07 trường và giảm 13 điểm trường xuống còn 784 điểm trường mầm non, giảm 28 điểm trường xuống còn 720 điểm tiểu học; thành lập mới Trường THPT Hoàng Văn Thụ.

²⁶ Sáp nhập và bàn giao công tác quản lý 09 Trung tâm Giáo dục Thường xuyên với Trung tâm nghề và đổi tên thành trung tâm GDNN - GDTX huyện; sáp nhập Trung tâm KTTH-HN thuộc Sở GD-ĐT tạo về Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn; sáp nhập Trường Trung cấp KT-KT Lạng Sơn vào Trường CĐSP Lạng Sơn.

²⁷ Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 5.136 cơ sở sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, xử phạt vi phạm hành chính 531 cơ sở, 367,8 triệu đồng.

²⁸ Thăm và tặng quà các gia đình chính sách tại 11 huyện, thành phố; chuyển quà của Chủ tịch nước và của Lãnh đạo tỉnh đến các gia đình chính sách, người có công; tổng kinh phí các hoạt động là 7,9 tỷ đồng.

vận động viên kiện tướng, 5 vận động viên cấp I và nhiều hoạt động thể thao khác.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện, đã tổ chức dạy nghề cho khoảng 8.500 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 47,6%; giải quyết việc làm mới cho 14.200 lao động, đạt 101,4% kế hoạch, tương đương cùng kỳ. Công tác xoá đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo; tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,3%, tương đương 36.544 hộ, toàn tỉnh còn 19,07% hộ nghèo. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đầy đủ, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,4%, vượt 4,4% so với kế hoạch. Tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội²⁹. Công tác người cao tuổi, gia đình, trẻ em, vì sự tiến bộ của phụ nữ và các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, không phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo. Công tác cai nghiện ma túy được đổi mới, tăng cường tự nguyện, mở rộng điều trị bằng thuốc thay thế.

3. Về quản lý tài nguyên - môi trường, khoa học - công nghệ

Tập trung kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh hoạt động các mỏ đá, mỏ đất, mỏ khoáng sản, cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường; đã ngăn chặn, làm giảm tình trạng khai thác đất, san lấp mặt bằng trái phép. Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cấp phép khai thác khoáng sản, nguồn nước cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được triển khai tích cực³⁰. Hoàn thành tích hợp và đưa vào vận hành khai thác cơ sở dữ liệu địa chính 100 xã, đạt kế hoạch. Đã phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, giám sát, quan trắc môi trường đối với 25 cơ sở sản xuất kinh doanh. Rà soát quỹ đất công để có phương án quản lý, sử dụng hoặc đấu giá. Kiểm tra, rà soát, quản lý quỹ đất 12% tại các khu đô thị và các khu đất được giao.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống được quan tâm. Tiếp tục quản lý, theo dõi 32 đề tài, dự án khoa học - công nghệ. Xác lập xong quyền sở hữu trí tuệ cho 02 sản phẩm: Thạch đen Tràng Định và Quýt Bắc Sơn; xây dựng nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm khác của tỉnh. Hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến vào hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh. Triển khai thí điểm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại 50 xã.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống buôn lậu, gian lận thương mại; phòng chống tham nhũng

²⁹ Tổ chức các đoàn thăm hỏi, tặng quà, chúc Tết các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí trên 16,8 tỷ đồng; tổ chức tiếp nhận và phân bổ 339 tấn gạo cho 6.121 hộ gia đình với 22,6 nghìn nhân khẩu thiếu đói giáp hạt; giải quyết chế độ cho 13.228 người là dân công hòa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg với tổng kinh phí 27,1 tỷ đồng.

³⁰ Giao đất cho các tổ chức tại thực địa 50 hồ sơ với diện tích 416,6 nghìn ha. Bàn giao đất tại thực địa cho các đơn vị thuê đất 62 hồ sơ với diện tích 854,28 ha; ký hợp đồng thuê đất được 34 hồ sơ với diện tích 278,41 ha. Cấp 159/150 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 55 tổ chức/342,20 ha, đạt 106 % kế hoạch; 14.111/9.420 Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân với 30.990 thửa đất/2.184,46 ha, đạt 149,8% kế hoạch.

Công tác thanh tra được các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động thanh tra đã tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm và kết hợp thanh tra chấp hành pháp luật với thanh tra trách nhiệm; các vụ việc liên quan đến tiêu cực, tham nhũng, lãng phí đều được chỉ đạo làm rõ và xử lý nghiêm theo quy định. Triển khai 274 cuộc thanh tra, kiểm tra, tăng 7,03% so với cùng kỳ, đã kết thúc 235 cuộc, phát hiện sai phạm với số tiền 24,4 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 6,9 tỷ đồng, đã thu hồi 6,5 tỷ đồng.

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, trách nhiệm của người đứng đầu ngày càng được nâng lên, cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 1.936 lượt công dân, giảm 4,1% so với cùng kỳ; thủ trưởng các cơ quan hành chính tiếp nhận 115 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, giảm 43,6%; đã giải quyết được 106 đơn, đạt 92,2%. Tiếp tục rà soát, giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, đã giải quyết xong 20/27 vụ, đạt 74,1%. Năm 2017 tuy phát sinh một số vụ việc đông người nhưng UBND tỉnh đã chủ động xin ý kiến các cơ quan Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thường xuyên chỉ đạo nên không hình thành “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo. Triển khai 23 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đã kết thúc 20 cuộc, phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi 748,7 triệu đồng, đã thu hồi được 433,1 triệu đồng.

Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm được tập trung chỉ đạo, các lực lượng chức năng đã chủ động trực, chốt chặn thường xuyên, nhất là các địa bàn trọng điểm, các đường mòn, lối tắt. Từ ngày 01/01/2017 đến 30/10/2017, các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý 3.998 vụ, tăng 48,4% so với cùng kỳ, tịch thu hàng hóa trị giá khoảng 77,8 tỷ đồng, tăng 77,5% so với cùng kỳ³¹.

5. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương theo kế hoạch; kiểm tra, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; hoàn thành công tác tuyển quân năm 2017; diễn tập phòng, chống lụt bão huyện Trảng Định; diễn tập khu vực phòng thủ huyện Lộc Bình, Bình Gia. Tội phạm hình sự giảm, tệ nạn xã hội được kiềm chế; tỷ lệ điều tra khám phá án duy trì ở mức cao, đạt 92,7%, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%³². Bắt giữ nhiều vụ vận chuyển ma túy lớn nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho lực lượng bắt giữ và nhân dân. Thực hiện nghiêm công

³¹Trong đó: 2.088 vụ buôn lậu, hàng cấm, 1.806 vụ gian lận thương mại, 104 vụ việc kinh doanh, vận chuyển hàng giả; xử phạt vi phạm hành chính 21.548 triệu đồng (tăng 81,16%); truy thu thuế, buộc thu nộp số lợi bất hợp pháp 18.816 triệu đồng (tăng 91,35%).

³² Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/11/2017, xảy ra 261 vụ phạm pháp hình sự (giảm 30 vụ = 10,3% so với cùng kỳ), làm chết 11 người, bị thương 115 người, thiệt hại tài sản 4 tỷ đồng; đã điều tra, làm rõ 287 vụ 402 đối tượng (45 vụ xảy ra từ kỳ trước). Bắt 136 vụ 680 đối tượng đánh bạc (tăng 26 vụ), thu 997 triệu đồng và nhiều tang vật. Phát hiện, bắt 258 vụ 378 đối tượng thu trên 122 kg (352 bánh) heroin, 45,5 kg ma túy tổng hợp (số vụ tương đương cùng kỳ, tăng 07 đối tượng so với cùng kỳ). Phát hiện, bắt 99 vụ, 137 đối tượng, thu hơn 4,2 tấn pháo nhập lậu qua biên giới. Bắt 14 vụ, 28 đối tượng (giảm 1 vụ, 7 đối tượng), thu trên 2,5 tỷ đồng tiền Việt Nam giả.

tác quản lý an toàn cháy nổ³³. Tình hình trật tự an toàn giao thông được đảm bảo, không xảy ra ùn tắc giao thông nghiêm trọng, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí³⁴. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên công dân xuất cảnh trái phép còn 21,2 nghìn lượt người, giảm 18,1%.

Công tác đối ngoại của tỉnh tiếp tục được thực hiện tích cực, hiệu quả. Tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Quan hệ hợp tác hữu nghị với Quảng Tây, Trung Quốc tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là lĩnh vực thương mại, phát triển các khu vực cửa khẩu, đầu nối giao thông, tạo thuận lợi cho thông quan, hợp tác du lịch, đào tạo, quản lý biên giới, phòng chống tội phạm qua biên giới,... Quan hệ hợp tác với một số địa phương của Nhật Bản và Hàn Quốc được duy trì và phát triển; bước đầu thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương của Ôt-xtrây-li-a, Bỉ. Quan hệ với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam tiếp tục được mở rộng. Đã ký kết mới 8 thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lạng Sơn với một số đối tác nước ngoài.

6. Công tác cải cách hành chính; rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở nhiều cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức. Chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; đã triển khai nâng cấp phần mềm một cửa liên thông điện tử tại 13 cơ quan, tạo thuận lợi trong công tác quản lý hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp; phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính. Thực hiện các giải pháp khắc phục và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ngành, UBND cấp huyện (DDCI). Hoàn thành, triển khai Đề án về tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; năm 2017 đã tinh giản biên chế 348 đối tượng³⁵, dự kiến giảm 24 phòng chuyên môn và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, giảm 11 đầu mối đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; sáp nhập, tổ chức lại 09 Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện. Thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức tuyển chọn viên chức và công chức năm 2017 theo kế hoạch, đảm bảo khách

³³ Xảy ra 5 vụ cháy, giảm 01 vụ so với cùng kỳ, giá trị thiệt hại khoảng 28 tỷ đồng. Ngày 10/7/2017 đã xảy ra một vụ cháy lớn tại chợ Hữu Nghị (khu vực cửa khẩu Tân Thanh). Vụ cháy không gây thiệt hại về con người nhưng thiệt hại lớn về tài sản: Khoảng 60 ô quây bị cháy, mặt hàng bị cháy chủ yếu là đồ điện, điện tử, đồ dùng gia đình, chăn ga, gối đệm, chiếu, quần áo, giày dép...

³⁴ Từ 16/12/2016 đến 15/11/2017 xảy ra 53 vụ tai nạn giao thông, làm 54 người chết người, 12 người bị thương (giảm 5 vụ = 8,6%, 7 người chết = 11,4%, 19 người bị thương = 61,3% so với cùng kỳ).

³⁵ Cơ quan hành chính 28 người; đơn vị sự nghiệp 231 người; cán bộ, công chức cấp xã 70 người; khối đảng đoàn thể 19 người.

quan, nghiêm túc, đúng quy chế. Hoàn thành thủ tục giải thể 9 thôn trong khu vực Trường bản Quốc gia TB1.

Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được triển khai tích cực. Đã ban hành 64 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh đối với các lĩnh vực: Phí, lệ phí, chế độ chính sách về giải phóng mặt bằng, giáo dục, y tế, thể thao, dân tộc...; công bố danh mục 41 văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 còn hạn chế, yếu kém trên một số lĩnh vực sau:

1. Việc lựa chọn, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp ở một số nơi chưa hiệu quả. Công tác quảng bá nông sản chưa đồng đều, một số huyện chưa quan tâm đúng mức. Số vụ và diện tích cháy rừng tăng so với cùng kỳ. Xây dựng nông thôn mới chưa đạt kế hoạch là do khó khăn về huy động nguồn lực xây dựng công trình hạ tầng, việc giao kế hoạch vốn chậm, đặc biệt là công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án lúng túng, thụ động... Sự vào cuộc ở một số cấp, ngành chưa tích cực, biện pháp tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu quyết liệt; công tác phối hợp giữa các ban ngành cấp huyện với cấp xã chưa thường xuyên; phối kết hợp giữa cấp ủy, chính quyền cơ sở (vai trò chỉ đạo, điều hành) với người dân (vai trò chủ thể) chưa hài hòa, nhịp nhàng; năng lực cán bộ tham gia Ban chỉ đạo một số huyện, xã còn yếu; công tác đánh giá thực trạng các tiêu chí khi lập kế hoạch chưa sát thực tế; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

2. Hoạt động xuất nhập khẩu mặc dù tăng trưởng khá nhưng thiếu ổn định, khó khăn về cơ chế, chính sách trong hoạt động thương mại biên giới. Việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý và các hạng mục đầu tư dự án bến bãi tại khu vực cửa khẩu còn chậm.

3. Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư gặp khó khăn do thời gian thực hiện dự án kéo dài, cơ chế, chính sách áp dụng ở nhiều giai đoạn khác nhau,... Công tác chỉ đạo, điều hành của một số chủ đầu tư, chính quyền cấp huyện, xã chưa sâu sát, quyết liệt. Nguồn vốn đầu tư công cắt giảm mạnh, nhiều dự án phải giảm quy mô, đình, giãn tiến độ. Chưa chủ động tham mưu đề xuất, lúng túng trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thủ tục đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững còn chậm, tiến độ giải ngân chưa đạt kế hoạch. Qua thanh tra, kiểm toán vẫn còn một số đơn vị vi phạm về quản lý tài chính; chấp hành các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán chưa nghiêm túc, nhất là công tác thu hồi ngân sách còn chậm; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan còn hạn chế.

4. Nhìn chung, chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa được cải thiện đáng kể so với các năm trước; còn nhiều doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả. Các chủ trương, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chậm được triển khai thực hiện.

5. Việc quản lý đất đai, khoáng sản ở một số địa bàn còn hạn chế; một số huyện chưa chủ động xây dựng phương án quản lý, sử dụng các quỹ đất đã được UBND tỉnh giao; chưa kịp thời ngăn chặn việc san lấp đất, khai thác cát, sỏi trái phép; tham mưu xử lý vướng mắc trong giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; vẫn còn diễn ra tình trạng gây ô nhiễm môi trường ở một số cơ sở sản xuất, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và chưa được khắc phục triệt để.

6. Mặc dù đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhưng thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu chưa đạt dự toán giao; nguyên nhân chủ yếu do nhiều mặt hàng tiêu dùng giảm thuế xuất nhập khẩu về 0% theo lộ trình; kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng có tỷ trọng thuế suất cao giảm rõ rệt, nhất là ô tô, linh kiện ô tô; phía Trung Quốc có chính sách thắt chặt quản lý xuất nhập khẩu một số mặt hàng qua các cửa khẩu phụ. Công tác xử lý nợ đọng thuế tuy đạt kết quả nhưng số nợ còn ở mức cao; thu từ xây dựng tư nhân, dịch vụ vận tải, khai thác khoáng sản, thương nhân xuất nhập khẩu chưa đồng bộ, chưa quyết liệt. Công tác quản lý đối tượng thu thuế tại một số địa bàn vẫn còn lọt doanh thu, mức thuế. Cơ chế quản lý hoạt động chi ngân sách còn có bất cập; một số đơn vị chưa chủ động phân bổ hết dự toán được giao ngay từ đầu năm hoặc phân bổ chưa đúng nhiệm vụ, định mức; một số cơ quan, đơn vị còn lãng phí trong sử dụng ngân sách, công tác quyết toán vốn đầu tư chậm, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn.

7. Cơ sở vật chất giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là giáo dục mầm non. Công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh ở một số nơi chưa được coi trọng. Do thay đổi cơ chế, Quỹ bảo hiểm y tế giao cho tỉnh và các huyện, thành phố vào kỳ giữa của năm kế hoạch nên các cơ sở y tế chưa chủ động thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Số nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện vẫn ở mức cao. Việc chấp hành các quy định về an toàn lao động ở nhiều nơi chưa nghiêm túc, còn hình thức. Cơ chế quản lý các di tích, danh thắng còn bất cập, chưa phát huy hết giá trị.

8. Tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến phức tạp ở một số địa bàn. Tình trạng người dân xuất cảnh trái phép đi làm thuê mặc dù giảm nhưng số lượng vẫn còn lớn. Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật đến người dân ở một số nơi chưa kịp thời, chưa hiệu quả. Khiếu kiện đông người diễn ra phức tạp ở một số nơi.

9. Tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị công kênh, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Chất lượng tham mưu ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, tiến độ chậm, thiếu tính chủ động. Một số sở, ngành chưa nghiên cứu sâu các quy định về chính sách, pháp luật nên chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thấp, còn đùn đẩy lên cấp trên, chưa chủ động đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác. Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc của một bộ phận nhỏ công chức, viên chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư kinh doanh. Việc phân cấp quản lý ở một số ngành, lĩnh vực còn bất cập, chưa phân cấp mạnh cho cơ sở. Tình hình triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh

chưa tích cực, thiếu đồng bộ, chưa có những biện pháp mang tính đột phá. Xây dựng chính quyền điện tử chậm.

Đánh giá tổng quát, năm 2017, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng cấp ủy, chính quyền các cấp đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, trồng rừng mới đạt kết quả tích cực; hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tăng trưởng khá; thu ngân sách nội địa, thu hút đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đạt kết quả tích cực; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Năm 2018 với những thuận lợi về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được, tiềm năng, lợi thế của tỉnh ngày càng được phát huy, quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước được mở rộng, bộ máy hành chính ngày càng hoàn thiện, cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ những yếu kém vốn có về quy mô và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, hạn chế về kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời phát sinh những khó khăn trong tình hình mới, đó là nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn vốn ngân sách Trung ương bị cắt giảm mạnh, làm thay đổi các phương án bố trí kế hoạch, nhiều nhiệm vụ chi mất cân đối; tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường; an ninh trật tự, an toàn giao thông tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

Trong bối cảnh đó, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp phải quyết tâm nỗ lực phấn đấu quyết liệt, khai thác các nhân tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, hạn chế, chủ động linh hoạt ứng phó diễn biến tình hình, kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, phấn đấu thực hiện đạt và vượt mức kế hoạch năm 2018.

I. CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Chủ đề năm 2018

Chủ đề của năm 2018 là **“Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp”**. Đây là tinh thần chỉ đạo xuyên suốt trong năm 2018 để các cấp, các ngành tập trung thực hiện tạo sự chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực.

2. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Tập trung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và du lịch. Cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế 8 - 8,5%, trong đó nông lâm nghiệp tăng 2 - 3%; công nghiệp - xây dựng tăng 20 - 21%; dịch vụ tăng 8 - 9%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 4 - 5%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm 21 - 22%, công nghiệp - xây dựng 20 - 21%, dịch vụ 50 - 51%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 8 - 9%.

- Thu nhập bình quân đầu người 37 - 38 triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực khoảng 310 nghìn tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng 9 - 10%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6.296 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 9.780 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 22.500 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Xây dựng 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 2 xã điểm năm 2017 chưa đạt chuẩn).

- Tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 76%.

- Phát triển thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ thôn, khối phố có nhà văn hoá đạt 93%.

- Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 50,4%; có 9,5 bác sỹ và 27,8 giường bệnh/10.000 dân; 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo khoảng 3%.

- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Trồng mới 9.000 ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 62%.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91%, tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 93%, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 96,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Tập trung thực hiện quyết liệt, có kết quả các chương trình, nghị quyết, quyết định của trung ương, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, 03 chương trình kinh tế trọng tâm và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ được giao của năm. Triển khai lập Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, trong đó có thành phần Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Lạng Sơn theo hướng thu hút vốn nước ngoài nhằm tạo sự phát triển đột phá trong tương lai.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực gắn với hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Xây dựng, nhân rộng các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho các loại rau, cây ăn quả đặc sản. Từng bước thay đổi tư duy, nhận thức trong nhân dân về phát triển sản xuất hàng hóa. Thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Khuyến khích phát triển chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh quảng bá, xây dựng nhãn mác sản phẩm gắn với các hoạt động văn hóa, du lịch cộng đồng; có cơ chế khen thưởng để khuyến khích các hoạt động quảng bá đặc sản của từng vùng, mở rộng thị trường tiêu thụ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phòng chống dịch bệnh, đói, rét cho cây trồng, vật nuôi. Thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trồng rừng, xây dựng mô hình trồng cây gỗ lớn. Chủ động các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

Đẩy mạnh thực hiện toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu có thêm 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 2 xã điểm năm 2017 chưa đạt chuẩn), tiếp tục tập trung thực hiện tại 5 xã đặc biệt khó khăn chỉ đạo điểm và xã đạt dưới 5 tiêu chí. Chủ động giao kế hoạch vốn, có kế hoạch, lộ trình cụ thể theo từng tháng, quý để thực hiện hoàn thành các tiêu chí. Chủ động, linh hoạt huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng, xóa nhà dột nát, nâng cao mức sống của người dân,... Lòng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch. Tạo thuận lợi, hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản, ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn... Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu ở một số xã đạt chuẩn nông thôn mới; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Có lộ trình cụ thể về xây dựng nông

thôn mới tại các xã biên giới theo Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị.

3. Đẩy mạnh phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh thu hẹp phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết là hệ thống đường giao thông, bến bãi trung chuyển hàng hoá. Tăng cường công tác quản lý bến, bãi đỗ xe tại khu vực cửa khẩu; đôn đốc hoàn thiện hồ sơ pháp lý, các hạng mục của các dự án đầu tư bến, bãi tại khu vực cửa khẩu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động phối hợp rút ngắn thời gian thông quan, tạo môi trường thuận lợi để nâng cao năng lực thông quan hàng hóa. Tích cực gỡ gỡ, làm việc với các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi và thu hút doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu qua địa bàn. Chủ động nghiên cứu và nắm bắt thông tin về chính sách biên mậu, thị trường Trung Quốc để kịp thời có giải pháp và thông tin cho doanh nghiệp trong nước. Chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng giá trị các mặt hàng xuất khẩu của địa phương. Triển khai thí điểm hoạt động du lịch xe tự lái qua cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông. Tạo chuyển biến rõ rệt về công tác giải phóng mặt bằng. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Hồ chứa nước Bãi Lải giai đoạn 1; tiếp tục đề xuất cải tạo, sửa chữa các quốc lộ 4A, 4B, xây dựng một số cầu vượt sông Kỳ Cùng. Tập trung nỗ lực để hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án Cầu Kỳ Cùng trong năm 2018. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh (700 giường) giai đoạn II, các dự án quy mô lớn tại thành phố Lạng Sơn và khu vực cửa khẩu; lập Đề án tổng thể về xây dựng khu liên cơ quan tập trung cấp tỉnh; tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng đường giao thông nông thôn.

Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng tại khu vực cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn theo hình thức đối tác công tư (PPP), các dự án vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn ODA. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu trung chuyển hàng hóa, Khu đô thị mới Mai Pha, dự án Khách sạn sân golf Hoàng Đồng; các cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2, Quảng Lạc, Hữu Lũng 2... Rà soát, hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để tạo bước đột phá về thu hút đầu tư.

Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công; tập trung vốn cho trả nợ, các dự án hạ tầng quan trọng, có sức lan tỏa và sớm đem lại nguồn thu cho ngân sách; kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án. Đẩy mạnh công tác giải ngân và thanh, quyết toán vốn các dự án. Từng bước sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban quản lý dự án.

5. Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế, trong đó chú trọng phát triển lĩnh vực chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, mở rộng sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; huy động các nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế lớn tham gia đầu tư các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư đang thi công để sớm đi vào sản xuất như: Các nhà máy thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá, chế biến gỗ,... Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có.

6. Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ có thế mạnh; khuyến khích đầu tư phát triển dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... Tổ chức khai thác tốt thị trường nội địa, củng cố hệ thống chợ nông thôn, chợ thị trấn, thị tứ; chủ động mở rộng, phát triển thị trường mới; chú trọng phát triển thương mại điện tử. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, khuyến khích mở rộng các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng ở những nơi có đủ điều kiện bằng nguồn lực xã hội hóa; xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn hóa, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân; tăng cường quản lý thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thu ngân sách. Tạo chuyển biến rõ nét về chống thất thu, nợ đọng thuế. Tập trung thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách; rà soát, xác định các nguồn thu mới, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ các nguồn thu, nhất là từ đất đai, tài sản công, phí sử dụng bến bãi,... để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách bảo đảm đúng định mức, chế độ. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; gắn việc bố trí các dự án, nhiệm vụ chi với khả năng cân đối nguồn lực. Tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển và trả nợ; gắn việc tiết kiệm chi với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy tối đa hiệu quả các quỹ tài chính.

8. Phát triển mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của khu vực kinh tế tư nhân, nhất là khuyến khích phong trào khởi nghiệp, sáng tạo; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh theo cơ chế thị trường. Có giải pháp phù hợp chuyển hộ kinh doanh cá thể sang doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, phấn đấu thành lập mới từ 550 doanh nghiệp trở lên. Thực hiện theo lộ trình phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp có vốn nhà nước. Có kế hoạch cụ thể, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao các chỉ

số: Năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, nhất là khắc phục những chỉ số thành phần còn thấp.

9. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế; phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là giáo dục mầm non.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ và dân số trong tình hình mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt việc chuyển đổi mô hình quản lý và di chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh đến cơ sở mới, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện đa khoa 700 giường (giai đoạn II).

Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất cho người dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, người có công, bình đẳng giới; công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

10. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại thành phố Lạng Sơn; nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư. Tăng cường quản lý khai thác khoáng sản, đặc biệt là cát, sỏi, đất, ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép. Triển khai thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại 4 huyện và thành phố Lạng Sơn. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình; tập trung rà soát việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâm nghiệp.

Khuyến khích đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng công tác sở hữu trí tuệ để nâng cao năng suất lao động, giá trị và chất

lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu phát triển. Nghiên cứu, áp dụng cách mạng công nghiệp 4.0 theo lộ trình, trước mắt khuyến khích phát triển một số sản phẩm chủ yếu về công nghệ thông tin và viễn thông.

11. Phối hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm tình hình và xử lý tốt các tình huống; phòng ngừa, kiềm chế, tấn công trấn áp các loại tội phạm. Tích cực đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, ma túy, các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại,... Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án, nhất là các vụ án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại 02 huyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại 01 huyện. Đẩy mạnh các biện pháp kiềm chế, làm giảm tai nạn giao thông theo cả 3 tiêu chí; tăng cường kiểm tra phòng, chống cháy nổ.

Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, trọng tâm là quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) trong việc triển khai theo chiều sâu các thỏa thuận đã ký kết. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương của Nhật Bản, Hàn Quốc. Chủ động mở rộng các hoạt động đối ngoại, thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức nước ngoài. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Quản lý chặt chẽ người lao động sang Trung Quốc làm thuê theo thỏa thuận giữa cơ quan chức năng hai bên.

12. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu của các sở, ban, ngành; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nâng cao nhận thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến để giải quyết những vấn đề thực tế đang đòi hỏi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm vi phạm; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, triển khai Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến đến cấp xã.

Triển khai thực hiện Đề án cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công, tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn, khóm phố; chuyển một số dịch vụ công cho doanh nghiệp đảm nhiệm theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII³⁶. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các thôn có dưới 50 hộ gia đình, khóm phố có

³⁶ Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và Nghị quyết số 39-NQ/TW

dưới 100 hộ gia đình. Tăng cường phân cấp quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện của cấp dưới, nhất là các hoạt động: Quản lý đô thị, xây dựng cơ bản và một số khâu trong công tác cán bộ như tuyển dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng,...

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dự luận xã hội quan tâm; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tham nhũng. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân; tập trung rà soát, xử lý kịp thời, hiệu quả các khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dự luận quan tâm.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh tổng hợp để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an;
- Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Thống kê;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Các Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (160 bản);
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Tòa án ND, Viện Kiểm sát ND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo LS, Đài PT-TH tỉnh; TT Báo ND, Phân xã TTXVN tại Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Ban TCD, TT TH-CB;
- Lưu: VT, TH (NVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.